

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Trần Xuân Kiêm

**CÔNG TÁC HOÀNG PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO
TRÀNG PHẬT GIÁO TỈNH LÀO CAI HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Tôn giáo học

Mã số: 9229009.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÔN GIÁO HỌC

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Người hướng dẫn khoa học: : PGS.TS. Trần Thị Kim Oanh

TS. Dương Quang Điện

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm
luận án tiến sĩ họp tại:

Vào hồi: giờ ngày tháng năm 20

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong dòng chảy lịch sử của Phật giáo thì không thể không kể đến quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai, vì đây là một tỉnh giáp biên giới phía Tây bắc của Tổ quốc và cũng là tỉnh có nhiều đồng bào các dân tộc khác nhau sinh sống như: H'Mông Đen; Tày; Dao Đỏ; Giáy; Kinh; Xá Phó... Nhưng với giáo lý “Tùy duyên phương tiện” của mình, Phật giáo đã len lỏi vào đời sống người dân và hội nhập đan xen với văn hóa bản địa như “sữa với nước” để cùng phát triển. Do vậy, mà mặc dù Giáo hội Phật giáo tỉnh Lào Cai mới được thành lập trong những năm gần đây, nhưng đã là một trong 63 tổ chức cấp địa phương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đang trên đà phát triển, đi sâu vào đồng bào dân tộc, tạo đà làm nên tính đặc sắc của văn hóa Việt Nam.

Những hoạt động của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai trong thời gian qua mang tính điển hình của những nỗ lực của Phật giáo Việt Nam trong việc hoằng pháp ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Với những đặc thù nhiều thành phần dân tộc với những đặc trưng văn hóa khác nhau nên hoằng pháp của Phật giáo tỉnh Lào Cai cũng có rất nhiều những đặc trưng riêng, khác với các phương pháp hoằng pháp truyền thống. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của một tu sĩ hoằng pháp nơi đây, tôi nhận thấy có rất nhiều điểm đặc biệt đối với công tác hoằng pháp ở vùng đất này, đặc biệt là hoằng pháp trong đồng bào dân tộc thiểu số như vai trò đặc biệt của nghi lễ, các hoạt động từ thiện đối với hoằng pháp, duy trì sinh hoạt đạo tràng ở những nơi chưa có chùa làm phương tiện để Phật giáo bám rễ và phát triển,... Luận án lựa chọn công tác hoằng pháp và hoạt động đạo tràng của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai bởi công tác hoằng pháp của Phật giáo nơi đây thể hiện rõ nét những đặc trưng của hoằng pháp ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và sinh hoạt đạo tràng nơi đây thể hiện rõ nét “cái mới” về phương thức tồn tại của Phật giáo ở những nơi mà cơ sở thờ tự của

Phật giáo chưa thật sự hoàn thiện, đầy đủ. Đó là lý do, tác giả luận án lựa chọn đề tài: “Công tác hoằng pháp và hoạt động của đạo tràng Phật giáo tỉnh Lào Cai hiện nay” làm đề tài nghiên cứu của luận án. Hy vọng những kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về công tác hoằng pháp của Phật giáo nói chung, các vấn đề thực tiễn liên quan đến Phật giáo ở tỉnh Lào Cai nói riêng; góp phần phát huy vai trò của Phật giáo trong bối cảnh xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

+ Mục đích:

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn luận án phân tích và đánh giá thực trạng công tác hoằng pháp và hoạt động của các đạo tràng Phật giáo tỉnh Lào Cai hiện nay; làm sáng tỏ những đặc điểm, vai trò và ảnh hưởng của các hoạt động này trong đời sống tâm linh – xã hội của cộng đồng dân cư, đồng thời chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, luận án đề xuất một số giải pháp khả thi nhằm tăng cường hiệu quả công tác hoằng pháp và kiện toàn các mô hình đạo tràng hoạt động bền vững, phù hợp với đặc thù văn hóa – dân tộc của Lào Cai, góp phần phát huy vai trò tích cực của Phật giáo trong xây dựng đời sống văn hóa, đạo đức và phát triển bền vững địa phương trong bối cảnh hội nhập.

+ Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích trên, luận án cần thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Khái quát chung những vấn đề lý luận và địa bàn nghiên cứu: tỉnh Lào Cai là cơ sở cho nghiên cứu.

Chỉ ra thực trạng công tác hoằng pháp và hoạt động đạo tràng của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai hiện nay.

Đánh giá thành tựu và chỉ ra những vấn đề đặt ra, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm phát huy được vai trò của Phật giáo trong đời sống xã hội người dân tỉnh Lào Cai hiện nay, đóng góp vào công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển của tỉnh Lào Cai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

+ *Đối tượng nghiên cứu*: Công tác hoằng pháp và hoạt động đạo tràng của Phật giáo tại tỉnh Lào Cai.

+ *Phạm vi nghiên cứu*:

- Phạm vi không gian: Tỉnh Lào Cai
- Phạm vi thời gian: Năm 2012 đến nay, Bởi năm 2012 đánh dấu mốc sự kiện quan trọng là thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai.

4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

+ *Câu hỏi nghiên cứu*:

Câu hỏi 1: Thực trạng công tác hoằng pháp của Phật giáo tại tỉnh Lào Cai hiện nay như thế nào? Đặc trưng của công tác hoằng pháp của Phật giáo tại tỉnh Lào Cai hiện nay?

Câu hỏi 2: Thực trạng hoạt động đạo tràng của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai hiện nay như thế nào? Đặc trưng hoạt động đạo tràng của Phật giáo tại tỉnh Lào Cai hiện nay?

Câu hỏi 3: Đánh giá ở cả hai mặt những thành tựu đạt được và những vấn đề đặt ra trong công tác hoằng pháp và hoạt động đạo tràng của Phật giáo tại tỉnh Lào Cai hiện nay?

Câu hỏi 4: Cần có những giải pháp gì đối với công tác hoằng pháp và hoạt động đạo tràng nhằm phát huy vai trò của Phật giáo trong đời sống xã hội người dân tỉnh Lào Cai, đóng góp vào công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển của tỉnh Lào Cai hiện nay?

+ *Giả thuyết nghiên cứu*:

+ Giả thuyết thứ nhất, trong thời gian qua công tác hoằng pháp của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai đã diễn ra phong phú, đa dạng về hình thức, có chuyển biến về chất lượng, thể hiện đặc trưng công tác hoằng pháp ở vùng đa dạng về đối tượng, còn nhiều khó khăn về điều kiện,...

+ Giả thuyết thứ hai: Hoạt động đạo tràng của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai có nhiều đặc trưng riêng, là hình thức sinh hoạt chính đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân nơi mà cơ sở thờ tự Phật giáo và số lượng tu sĩ dẫn dắt các sinh hoạt tôn giáo còn ít.

+ Giả thuyết thứ ba: Công tác hoằng pháp và hoạt động đạo tràng của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, khẳng định vai trò của Phật giáo trong đời sống của người dân tỉnh Lào Cai. Bên cạnh đó còn nhiều vấn đề đặt ra cần có những giải pháp khắc phục những vấn đề đặt ra đó.

5. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và lý thuyết nghiên cứu

+ *Cơ sở lý luận:*

Luận án dựa trên cơ sở Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách của Nhà nước Việt Nam về vấn đề tôn giáo.

Luận án cũng dựa trên lý luận, quan điểm khoa học của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề tôn giáo.

+ *Phương pháp nghiên cứu:*

Phương pháp quan sát tham dự: Đây là phương pháp của nghiên cứu điền dã tổng hợp. Phương pháp phỏng vấn sâu: Phương pháp này dùng hình thức hỏi – đáp, trao đổi thông tin bằng ngôn từ giữa người phỏng vấn và người cung cấp thông tin. Phương pháp phỏng vấn sâu với hai nhóm đối tượng là:

+ Các tín đồ Phật giáo ở Lào Cai, đặc biệt trong đồng bào dân tộc thiểu số và thành viên các đạo tràng ở Lào Cai, để thấy được thực trạng, những hiệu quả của công tác hoằng pháp và hoạt động đạo tràng của Phật giáo ở Lào Cai.

+ Các tu sĩ Phật giáo hoạt động Phật sự ở Lào Cai để thấy được thực trạng, những thuận lợi, khó khăn của công tác hoằng pháp, sinh hoạt đạo tràng ở Lào Cai.

Và một số phương pháp khác: phân tích, tổng hợp tài liệu, so sánh,...

6. Đóng góp của luận án

+ *Về mặt lý luận:* Luận án làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng nói chung, vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội.

+ *Về mặt thực tiễn*: Luận án chỉ ra thực trạng, làm sáng tỏ những vấn đề của thực tiễn công tác hoằng pháp, hoạt động đạo tràng của Phật giáo tại tỉnh Lào Cai, trường hợp điển hình về vấn đề hoằng pháp ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Những giải pháp đưa ra trong luận án có thể ứng dụng vào thực tiễn nhằm góp phần phát huy vai trò tích cực của Phật giáo trong xây dựng đời sống văn hóa, đạo đức và phát triển bền vững tỉnh Lào Cai trong quá trình hội nhập.

7. Bố cục của luận án

Luận án ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục Tài liệu Tham khảo, Phụ lục và Nội dung luận án được triển khai thành 04 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI, LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

1.1.1. Tổng quan những tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu

+ *Các công trình viết về các vấn đề có liên quan đến địa bàn nghiên cứu là tỉnh Lào Cai nói chung, Phật giáo ở Lào Cai nói riêng*: Không thể bỏ qua đó là bộ sách Lịch sử Tỉnh Lào Cai gồm 03 cuốn: Lịch sử tỉnh Lào Cai (1907-1950), Lịch sử tỉnh Lào Cai (1950-1991), Lịch sử tỉnh Lào Cai (1991-2020); cuốn sách “30 năm Lào Cai sáng tạo”, Nxb Lao Động, Nxb Thông tin và Truyền thông (2021); Tác giả Hà Văn Thắng có tác phẩm *Văn hóa dân gian các dân tộc Lào Cai*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2016; Trần Hữu Sơn (chủ biên) (1999), *Lễ hội cổ truyền Lào Cai*, Nxb Văn hóa dân tộc; Hoàng Thị Lan có công trình *Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay* (2021, Nxb Lý luận Chính trị),...

+ *Những công trình nghiên cứu liên quan đến công tác hoằng pháp của Phật giáo nói chung, hoằng pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng*: Viết về hoằng pháp của Phật giáo nói chung có bài viết “Một số nhận thức chung về hoằng pháp” của tác giả Lâm Văn

Liên đăng trên tạp chí Nghiên cứu tôn giáo (2018); Lê Khánh (2005), “Hoàng dương chính pháp, lợi lạc quần sinh”, Tạp chí Nghiên cứu Phật học, tr. 61-63]; Thích Gia Quang có bài viết “*Khoi nguồn Phật pháp nơi vùng sâu vùng xa vấn đề đặt ta cho tổ chức Phật giáo ở miền núi phía Bắc*” đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo,...

+ *Các công trình viết xoay quanh chủ đề sinh hoạt đạo tràng của Phật giáo*: Nguyễn Văn Quý có bài viết: “Đạo tràng niệm Phật: Lịch sử và đặc điểm, đăng trên tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo; bài viết “Bước đầu nhận diện sự biến đổi của Phật giáo Việt Nam hiện nay” của tác giả Chu Văn Tuấn đăng trên tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo (166) (2017), tr.41 – 55).

1.1.2. Nhận xét, đánh giá, những vấn đề kế thừa và nội dung nghiên cứu mới của luận án

+ Nhận xét, đánh giá

Ở mảng chủ đề thứ nhất cho thấy: Lịch sử Phật giáo Lào Cai so với các vùng khác trên cả nước thì chưa thực sự có chiều dài, bề dày như các vùng khác. Tuy nhiên trong những năm gần đây, với sự quan tâm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong vấn đề truyền bá Phật giáo đến với vùng sâu vùng xa, đến với đồng bào dân tộc thiểu số, vấn đề Phật giáo với các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên,... cũng được qua tâm rất nhiều. Trong lĩnh vực nghiên cứu cũng vậy, có khá nhiều các công trình ở khía cạnh khác nhau đề cập đến Phật giáo ở các vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Phật giáo Lào Cai cũng khá được quan tâm.

Ở mảng chủ đề thứ hai, các công trình nghiên cứu đã đề cập đến những vấn đề lý luận chung hoàng pháp của Phật giáo nói chung: khái niệm, chủ thể, phương thức, ý nghĩa của hoạt động hoàng pháp. Đặc biệt một số công trình nghiên cứu đã phân tích một số nội dung cơ bản liên quan đến các vấn đề nổi bật của hoàng pháp Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh hiện nay như vấn đề hoàng pháp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hoàng pháp trong bối cảnh công nghệ 4.0.

Ở mảng chủ đề thứ ba còn khá hạn chế, mới chỉ đề cập đến một nội dung nhỏ trong cụm chủ đề này.

+ *Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu*

Tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu của luận án, hy vọng các kết quả nghiên cứu sẽ giúp lấp đầy khoảng trống nói trên. Luận án tiếp tục nghiên cứu: Thực trạng hoạt động hoằng pháp ở tỉnh Lào Cai hiện nay trên các phương diện: thuận lợi, khó khăn, những thành tựu đạt được, những vấn đề còn tồn tại, hạn chế; Đặc trưng hoạt động hoằng pháp của Phật giáo tỉnh Lào Cai; Quá trình hình thành, thực trạng hoạt động và đặc điểm của sinh hoạt đạo tràng tại Lào Cai; Qua nghiên cứu trường hợp tỉnh Lào Cai chỉ ra cần làm gì để nâng cao hiệu quả hoạt động hoằng pháp của Phật giáo trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay, phát huy được vai trò của Phật giáo đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay?

1.2. Lý thuyết nghiên cứu và một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Lý thuyết nghiên cứu

+ *Lý thuyết chuyển đổi tôn giáo:*

Chuyển đổi tôn giáo đối với ngành nhân học thuộc về hành vi tôn giáo của cá nhân, nhóm người hay cộng đồng tộc người, có thể làm thay đổi một phần hoặc toàn bộ văn hóa, xã hội của cá nhân, nhóm người hay tộc người đó. Luận án sử dụng lý thuyết này trong nghiên cứu để thấy được sự “chuyển biến” trong niềm tin tôn giáo của các dân tộc ở Lào Cai, trong quá trình tiếp nhận các tôn giáo du nhập vào, Phật giáo là một trường hợp.

+ *Lý thuyết phân tích văn hóa và vùng văn hóa:* Đây là một trong những lý thuyết xã hội học tiêu biểu trong nghiên cứu tôn giáo. Đại diện tiêu biểu cho trường phái lý thuyết này là nhà xã hội học người Đức, Max Weber (1864-1920). Trong nghiên cứu tôn giáo, lý thuyết này được lý giải: Hành động tôn giáo của một cá nhân hay tập thể không chỉ chịu sự chi phối của các điều kiện kinh tế, chính trị, môi trường... là những yếu tố khách quan từ bên ngoài mà còn chịu sự chi phối của các động cơ văn hóa mang tính chủ quan từ bên trong như: tri thức, tình cảm, phong tục, tập quán,... của các cá nhân hay tập thể đó.

Hay nói cách khác, động cơ văn hóa từ bên trong sẽ tác động đến hành vi tôn giáo của cá nhân hay tập thể đó.

+ *Lý thuyết về giao lưu tiếp biến văn hóa:*

Lý thuyết này được khởi xướng bởi các nhà nhân học đưa ra vào cuối thế kỷ XIX, điển hình là Anglo Saxon. Giao lưu, tiếp biến văn hóa là quá trình có ít nhất hai hoặc nhiều hơn nền văn hóa của các chủ thể khác nhau gặp nhau và tiếp xúc với nhau. Quá trình này diễn ra lâu dài và gây ra kết quả hoặc có thể dẫn đến sự thay đổi bên trong về cả mô hình và phương thức văn hóa của mỗi chủ thể tham gia một cách tự nguyện hay áp đặt hoặc là sự biến mất của một số loại hình văn hóa hoặc cả hai nền văn hóa đó. Áp dụng lý thuyết này trong luận án để thấy được sự biến đổi về văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Lào Cai trong quá trình tiếp xúc với văn hóa Phật giáo.

1.2.2. Một số khái niệm

+ *Hoằng pháp:* hoằng pháp là hoạt động tôn giáo của Phật giáo với mục đích truyền bá, lan tỏa giáo lý Phật giáo, đưa Phật giáo vào đời sống để phục vụ đời sống của con người.

Công tác hoằng pháp:

Khái niệm công tác hoằng pháp được tiếp cận trong bối cảnh nghiên cứu hoằng pháp trong thời hiện đại. Khi mà hoằng pháp không chỉ gói gọn trong khuôn khổ mang tính truyền thống như trước đây mà phải có nội hàm rộng lớn hơn, bao trùm hơn, chịu sự tác động, ảnh hưởng của nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa, tôn giáo; thể hiện được tính hệ thống, toàn diện, đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn lịch sử, thích ứng với xu thế phát triển chung của thời đại và sự vận động và biến đổi không ngừng của xã hội. Khi nhắc đến công tác hoằng pháp, người ta thường hướng đến một hệ thống, chỉnh thể từ mục tiêu, chủ thể, đối tượng đến phương thức, hoạt động, đánh giá hiệu quả, tác động của hoằng pháp.

+ Đạo tràng: nhằm chỉ sự gặp gỡ của những đứa con Phật đều có chung một tâm hướng chuyên tu và theo một pháp môn tu hành trước đó đã được chọn, hay do một người sư trụ trì khác hoặc muôn vàn pháp

môn của Phật chỉ dạy. Trong hoạt động hiện nay của đạo tràng theo Phật giáo thường có một hay vài vị sư chỉ dạy và thường được mở riêng trong không gian nhất định.

Chương 2:

KHÁI QUÁT NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát những vấn đề lý luận

2.1. Những vấn đề lý luận về hoằng pháp của Phật giáo và hoằng pháp của Phật giáo Việt Nam

2.1.1. Hoằng pháp trong lịch sử Phật giáo

Hoằng pháp là nhiệm vụ quan trọng của người tu sĩ Phật giáo, là tiếp nối sự nghiệp của Đức Phật trên con đường lý tưởng, hóa độ giải thoát chúng sinh, đem lại hạnh phúc cho con người. Cuộc đời phạm hạnh của Đức Phật vốn là một sự vĩ đại. Trong sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh, Đức Phật không chuyển bánh xe pháp bằng quyền năng phép thuật, mà Ngài dùng trí tuệ giác ngộ và những phương pháp linh hoạt để giáo hóa, giác ngộ chúng sinh với mong muốn cao cả là “khai thị chúng sinh ngộ nhập tri kiến Phật”, để tất cả chúng sinh đều được giải thoát. Đức Phật đã nêu rõ mục đích của hoằng pháp là: Truyền dạy giáo pháp và công bố đời sống thiêng liêng phạm hạnh, nhằm giáo hóa giúp chúng sinh đạt được thành tựu giải thoát. Cuộc đời hoằng pháp của đức Phật là tấm gương sáng về hoằng pháp. Phương thức hoằng pháp mà đức Phật chỉ cho các đệ tử của mình cũng rất linh hoạt, đa dạng. Đó là hoằng pháp trên tinh thần “tùy duyên phương tiện”, khế lý, khế cơ, khế thời, khế xứ hay phương tiện tam giáo (thân giáo, khẩu giáo, ý giáo) hay tùy căn cơ chúng sinh mà thuyết pháp.

2.1.2. Hoằng pháp trong lịch sử Phật giáo Việt Nam

Phật giáo ra đời ở Ấn Độ, phát triển rộng khắp Ấn Độ, bằng nhiều con đường khác nhau lan rộng ra các vùng xung quanh, vượt ra khỏi biên giới Ấn Độ. Phật giáo đến Việt Nam vào những thế kỷ đầu kỷ nguyên Tây Lịch. Những nhà hoằng pháp đầu tiên đưa Phật giáo đến với Việt Nam là những thương gia Ấn Độ khi đến Việt Nam họ đã đưa theo

những sinh hoạt Phật giáo vào Việt Nam và tăng sĩ Ấn Độ, họ đến Việt Nam theo các thuyền buôn người Ấn, theo đường biển vào Việt Nam.

Ở những thế kỷ đầu tiếp xúc, người Việt tiếp nhận Phật giáo chủ yếu qua lăng kính khúc xạ, chọn lọc của tín ngưỡng truyền thống và đạo đức truyền thống. Những quan niệm của Phật giáo phù hợp với tín ngưỡng, văn hóa người Việt như Nhân quả, luân hồi, quan niệm cúng dường, công đức,... Họ được các tăng sĩ Ấn Độ hướng dẫn những bài tụng tam quy bằng tiếng Phạn, dạy cách thờ Phật, lạy Phật, làm phúc, thiện, bố thí, cúng dường tăng sĩ,...

Những thế kỷ tiếp theo, hoàng pháp Phật giáo Việt Nam được các vị thiền sư thúc đẩy, có thể kể đến một số thiền sư điển hình như: Khương Tăng Hội, người được biết đến là người sáng tổ thiền học Việt Nam. Thế kỷ thứ V, ở Giao Châu có thiền sư Đạt Ma Đề Bà, người Ấn Độ, đến giảng về phương pháp thực hành thiền học. Một trong những học trò ưu tú của thiền sư là thiền sư Huệ Thắng đã trở nên nổi tiếng nối tiếp sự nghiệp hoàng pháp của người Thầy của mình. Những thế kỷ sau, bên cạnh các thiền sư Ấn Độ, các thiền sư Việt Nam, ở Việt Nam công cuộc truyền giáo còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của sự truyền nhập các dòng thiền, điển hình có thể kể đến điển hình như dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông,... Với quá trình hoàng pháp của các vị thiền sư, Phật giáo ngày càng khẳng định được vị thế trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam. Đến thời Lý, hoạt động hoàng pháp được đẩy mạnh. Nhà Lý cho xây dựng nhiều chùa chiền, tạo cơ sở thuận lợi cho hoạt động hoàng pháp. Sang đến thời Trần, với tinh thần nhập thế sâu sắc, các vị vua Trần và các vị thiền sư đã đưa Phật giáo vào đời một cách tinh tế và hoàn hảo. Những thế kỷ sau, công cuộc hoàng pháp của Phật giáo ở Việt Nam vẫn được các thiền sư Việt Nam duy trì với nhiều hình thức đa dạng. Vào khoảng giữa thế kỷ XVII, một số khá đông các Cao tăng Trung Hoa sang Đại Việt hoàng pháp, đặc biệt là sự du nhập, truyền bá hai dòng thiền Lâm Tế và Tào Động vào Việt Nam.

Năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập, đánh dấu mốc son quan trọng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Ngay khi thành lập Giáo hội, nhận thức được tầm quan trọng của công tác hoằng pháp, Ban Hoằng pháp Trung ương đã được thành lập là một trong sáu ban, viện chuyên ngành đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2.2. Những vấn đề lý luận về hình thức sinh hoạt đạo tràng của Phật giáo Việt Nam

Ngay từ thời Đức Phật còn tại thế, Ngài đã thành lập các đạo tràng để cho chư Tăng tu học, vừa là nơi để cho người cư sĩ Phật tử có thể đến để tu tập dưới sự dẫn dắt của Đức Phật và chư Tăng, có nhiều đạo tràng tu học mà Đức Phật và chư Tăng dừng chân trong một mùa, hay vài mùa an cư. Nhìn chung tất cả những gì mang tính cách hình thức của hoạt động Phật sự: hành đạo, thuyết pháp, truyền giới, thọ bát, cúng dàng... đều có thể gọi chung là đạo tràng. Đạo Phật truyền đến đâu thì các đạo tràng tu học được thành lập đến đấy. Trên con đường hoằng pháp của các thế hệ đệ tử của đức Phật, đưa Phật giáo đến với các vùng đất mới, sinh hoạt đạo tràng cũng là một trong những hình thức phổ biến. Ở Việt Nam chúng ta cũng không ngoại lệ. Ngay từ những buổi đầu, khi đạo Phật mới truyền vào nước ta, cùng với sự có mặt của chư Tăng, các chùa đã được lập nên và người Phật tử đã tề tựu về chùa để cùng nhau tu học.

Đạo tràng là một hình thức sinh hoạt truyền thống của Phật giáo, có lịch sử từ lâu đời, ngay từ những buổi đầu đức Phật hoằng pháp chúng sinh. Ý nghĩa của đạo tràng, hình thức sinh hoạt đạo tràng ở các thời kỳ khác nhau, ở các khu vực khác nhau có thể có diện mạo khác nhau nhưng vẫn giữ được bản chất và ý nghĩa cốt lõi của nó là nơi tu học của những người cùng chung lý tưởng theo con đường giác ngộ chân lý, giải thoát của đức Phật.

2.2. Khái quát về địa bàn nghiên cứu: tỉnh Lào Cai

2.2.1. Điều kiện lịch sử, tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Lào Cai

Về lịch sử địa giới hành chính: Từ xa xưa, thời Hùng Vương, Lào Cai đã là một trung tâm hành chính quan trọng của nước ta: Việc phát

hiện các di tích văn hóa Đông Sơn, có thể minh chứng, vùng thành phố Lào Cai hiện nay là trung tâm hành chính của một bộ tộc cổ thuộc nước Văn Lang. Về tên gọi: Xưa kia, vùng đất thị xã Lào Cai ngày nay có một khu chợ, dần dần người ta mở mang thêm một phố chợ. Vì thế phố chợ đầu tiên này theo tiếng địa phương được gọi là Lão Nhai (tức Phố Cũ). Sau này người ta mở thêm một phố chợ khác gọi là Tân Nhai (Phố Mới ngày nay). Theo cố giáo sư Đào Duy Anh, từ Lão Nhai được biến âm thành Lao Cai và được gọi một thời gian khá dài. Khi làm bản đồ, người Pháp viết Lao Cai thành Lào Kay. Danh từ Lào Kay đã được người Pháp sử dụng trong các văn bản và con dấu. Nhưng trong giao tiếp và dân gian người ta vẫn gọi là Lao Cai. Sau ngày tỉnh Lao Cai được giải phóng (11-1950), đã thống nhất gọi là Lào Cai cho đến ngày nay. Lào Cai có thuận lợi nhất định về vị thế kinh tế xã hội và giao lưu quốc tế, mặt khác đây cũng là vùng có vị trí chiến lược quan trọng không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, an ninh, quốc phòng.

Cách ngày nay hơn vạn năm, con người đã có mặt tại địa bàn Lào Cai. Thời Hùng Vương dựng nước, vùng đất Lào Cai thuộc bộ Tân Hưng, là một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang - là một trung tâm kinh tế chính trị lớn ở thượng nguồn sông Hồng. Lào Cai là một trung tâm hành chính quan trọng. Không chỉ xuất hiện sớm các tộc người ở Lào Cai, mà vùng đất nơi đây còn là nơi hội tụ của đa dạng, phong phú các tộc người cùng sinh sống. Toàn tỉnh Lào Cai hiện có 16 dân tộc (phân thành 25 nhóm dân tộc).

2.2.2. Khái quát về Phật giáo tỉnh Lào Cai

Có nhiều quan điểm khác nhau về thời điểm cụ thể về việc Phật giáo xuất hiện ở Lào Cai, tuy nhiên hầu hết các công trình nghiên cứu đều cho rằng: Phật giáo xuất hiện ở Lào Cai vào khoảng đầu thế kỷ XIX. Phương thức du nhập của Phật giáo vào Lào Cai chủ yếu theo chân của con đường di cư, đặc biệt trong giai đoạn 1960 – 1985, thực hiện kế hoạch của Nhà nước về điều động dân cư đến xây dựng kinh tế ở miền núi. Nhiều người dân tộc Kinh ở khu vực Trung du và đồng bằng Bắc Bộ đã đến sinh sống tại Lào Cai, trong đó có một số Phật tử,

khi di cư lên Lào Cai họ mang theo cả những nét sinh hoạt vốn có của mình ở miền xuôi. Từ năm 1990 đến nay, số lượng tín đồ Phật giáo ở tỉnh Lào Cai phát triển khá nhanh.

Tiểu kết chương 2

Với bất kỳ một tôn giáo, truyền bá tôn giáo có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của tôn giáo đó. Phật giáo cũng vậy, hoằng pháp luôn được coi là một nhiệm vụ trọng tâm trong bất kỳ giai đoạn nào của lịch sử Phật giáo. Đức Phật ngay từ khi giác ngộ dưới gốc cây Bồ đề, đã quyết chí giáo hóa chúng sinh. Bản thân đức Phật là tấm gương sáng ngời về tinh thần hoằng pháp kiên trì, bền bỉ, về phương thức hoằng pháp uyển chuyển, linh hoạt với từng đối tượng, từng hoàn cảnh,... Mục đích của hoằng pháp Phật giáo là đưa giáo lý Phật giáo đến với nhiều người hơn, giúp họ khơi dậy Phật tính trong bản thân mỗi người và đi đến thành tựu thoát khỏi khổ đau, đạt đến giải thoát. Hoằng pháp Phật giáo không có mục đích gì khác ngoài đem lại lợi lạc cho người và lợi lạc cho đời.

Phật giáo Việt Nam đến nay đã trải qua hơn hai ngàn năm lịch sử, thời kỳ nào hoằng pháp vẫn được các thế hệ đệ tử của đức Phật thực hành và coi là nhiệm vụ trọng tâm. Năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời, hoằng pháp chính thức trở thành hoạt động chuyên ngành trọng yếu, công tác hoằng pháp lúc này được thực hiện bởi Ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Với những nỗ lực của các thế hệ tăng, ni Phật tử, sự quan tâm của Giáo hội, hoằng pháp của Phật giáo Việt Nam thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

Trong thời gian gần đây, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đang đẩy mạnh công tác hoằng pháp đến với vùng sâu vùng xa, vùng biên giới, hải đảo xa xôi, nơi sinh sống của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số, trong đó có Lào Cai. Lào Cai là một tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc, nơi địa đầu của Tổ quốc, thuộc vùng sâu, vùng xa, có nhiều dân tộc anh em như: Kinh, Hmông, Tày, Nùng, Giáy và các nhóm thiểu số cùng sinh sống.

Các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hóa của vùng đã tạo ra những tiềm năng to lớn cho sự phát triển của tỉnh, tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi đó thì cũng đặt ra rất nhiều khó khăn. Thời gian qua cùng với sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân, sự quan tâm của các Đảng, Nhà nước, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những bước phát triển nhanh nhưng vì xuất phát điểm thấp, nên nhìn chung Lào Cai vẫn còn là một tỉnh nghèo, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ đói nghèo cao, trình độ dân trí thấp và mức độ phân hóa lớn giữa các địa phương trong tỉnh và giữa các tộc người. Với những đời sống tinh thần, vật chất cùng điều kiện môi trường tự nhiên, sau có thêm sự tác động của những yếu tố văn hóa xã hội đã ảnh hưởng phần nào đến nhận thức, tâm lý và sự tiếp nhận một tôn giáo bên ngoài (Phật giáo) chuyển dịch vào. Trên con đường chinh phục những vùng đất mới của mình, Phật giáo đến với Việt Nam nói chung với tỉnh Lào Cai nói riêng bằng triết lý “Tùy duyên phương tiện” và sự phù hợp, đương đồng với văn hóa dân tộc nên đã dễ dàng cắm rễ vào Việt Nam Nam, đặc biệt là các tỉnh miền núi nơi có sắc màu nhiều dân tộc sinh sống và nhiều tín ngưỡng khác nhau. Bằng phương thức, thời gian du nhập và sự hình thành các cơ sở thờ tự của mình, Phật giáo đã từng bước hội nhập, bám rễ, phát triển và đóng góp ngày càng nhiều hơn cho sự phát triển của tỉnh Lào Cai.

Chương 3.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HOẰNG PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẠO TRÀNG CỦA PHẬT GIÁO TỈNH LÀO CAI HIỆN NAY

3.1. Những nhân tố tác động đến công tác hoằng pháp, hoạt động đạo tràng của Phật giáo tỉnh Lào Cai

3.1.1. Nhân tố khách quan:

+ *Nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và truyền thống gắn bó, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam*

Đến với Việt Nam từ những thế kỷ đầu Công nguyên, bằng phương pháp khéo léo, mềm mại, uyển chuyển “tùy duyên phương tiện” và nhiều điểm tương đồng với văn hóa Việt Nam, Phật giáo đã nhanh chóng được người Việt đón nhận. Phật giáo đã bám rễ, phát triển và trở

thành Phật giáo Việt Nam, trở thành một phần của văn hóa Việt Nam. Lịch sử Phật giáo Việt Nam là lịch sử luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc Việt Nam. Về mặt thực tiễn là nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của người dân tỉnh Lào Cai: Như sự phân tích quá trình hình thành Phật giáo tỉnh Lào Cai ở chương 2 đã cho thấy, khi người dân ở các vùng miền xuôi di cư theo phong trào xây dựng vùng kinh tế mới lên các vùng miền núi, trong đó có tỉnh Lào Cai, họ mang theo trong mình tâm thức về một tôn giáo quen thuộc với đời sống trước kia của họ là Phật giáo.

+ *Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo nói chung, Phật nói nói riêng trên địa bàn tỉnh Lào Cai*

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề tôn giáo công tác quản lý Nhà nước, trong thời gian qua, các cơ quan thực hiện nhiệm vụ Quản lý Nhà nước về công tác tôn giáo các cấp của tỉnh Lào Cai đã có những việc làm thiết thực từ lý luận đến thực tiễn nhằm quản lý tốt nhất về tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian qua, từ năm 1991 đến nay, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành nhiều văn bản quản lý và hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong địa bàn tỉnh luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhau để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác tôn giáo cũng như giải quyết các vấn đề thực tiễn nảy sinh. Nhờ những nỗ lực trên đây, công tác tôn giáo ở tỉnh Lào Cai trong thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

3.1.2. Nhân tố chủ quan

+ *Quan điểm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam về hoằng pháp và hoằng pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số:*

Hoằng pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với Phật giáo mà với cả đời sống văn hóa, xã hội của đồng bào các dân tộc thiểu số ở các vùng sâu, vùng xa và với vấn đề ổn định xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. trong lịch sử cũng như hiện tại, Phật giáo Việt Nam các thời kỳ đều rất quan tâm đến

vấn đề hoằng pháp nói chung, trong đó hoằng pháp trong vùng dân tộc thiểu số nói riêng. Tuy nhiên vì nhiều lý do khách quan, ở vùng sâu, vùng xa, Lào Cai, Điện Biên, Sơn La,... nói chung là vùng núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên nơi chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, Phật giáo chưa thật sự phổ biến.

+ *Quan điểm và tiềm lực của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai:*

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Mặc dù mới được thành lập năm 2012, còn có rất nhiều khó khăn về mọi mặt những các Tăng Ni trong Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai trong thời gian qua đã rất nỗ lực trong các hoạt động Phật sự, đặc biệt là hoạt động hoằng pháp.

+ *Xu hướng phát triển của Phật giáo tỉnh Lào Cai trong thời gian tới*

Thứ nhất, Phật giáo Lào Cai sẽ tiếp tục phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân. Điều đó sẽ thể hiện ở sự gia tăng một số chỉ số căn bản như: số lượng tín đồ, số lượng Tăng Ni, số lượng cơ sở thờ tự (nhiều cơ sở tiếp tục được sửa chữa, tôn tạo, mở rộng, nhiều cơ sở mới được xây dựng), cơ cấu tổ chức sẽ tiếp tục được phát triển, hoàn thiện,...; Thứ hai, Phật giáo Lào Cai trong thời gian tới sẽ tiếp tục thể hiện tinh thần “nhập thế” sâu sắc; Thứ ba, Phật giáo Lào Cai trong tương lai sẽ đến gần hơn với đồng bào các dân tộc thiểu số.

3.2. Thực trạng công tác hoằng pháp

3.2.1. Chủ thể, khách thể hoằng pháp của Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai

+ *Chủ thể hoằng pháp:*

Nói đến công tác hoằng pháp của Phật giáo là nói đến vai trò của tăng, ni. Bởi tăng, ni chính là những con người thực hiện, là cầu nối đưa Phật giáo đến với nhân dân. Chính yếu tố nhân sự (con người) là yếu tố cốt lõi quyết định sự thành bại của công tác hoằng pháp. Để hoằng pháp đạt hiệu quả cao cần có những con người có đầy đủ phẩm chất cần thiết cho công tác hoằng pháp. Mỗi người tăng, ni nơi đây là một hoằng

pháp viên. Nhận thức được vai trò “sứ giả Như lai” của mình, các tăng, ni của Phật giáo tỉnh Lào Cai luôn không ngừng nỗ lực không ngừng trong quá trình tu tập để có đủ uy nghi và đạo hạnh để hướng dẫn tín đồ tu tập, để đưa giáo lý chân chính đến với người khác.

+ *Khách thể, đối tượng hoằng pháp:*

Đối tượng, khách thể trong công tác hoằng pháp của Phật giáo nói chung, Phật giáo tỉnh Lào Cai nói riêng là tất cả mọi người, không phân biệt. Nếu như khoanh vùng theo nghiên cứu thì là tất cả người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, Lào Cai có nhiều dân tộc cùng sinh sống, chính vì thế đối tượng, khách thể của hoạt động hoằng pháp mang những đặc trưng rất riêng: *Thứ nhất, đối tượng hoằng pháp đa dạng về thành phần dân tộc, đa dạng về đặc trưng văn hóa; Thứ hai, đời sống người dân nơi đây còn nhiều khó khăn; Thứ ba, nhu cầu về đời sống tôn giáo của nhân dân nơi đây tương đối cao; Thứ tư, đối tượng hoằng pháp có nhiều rào cản khó xâm nhập.*

3.2.2. Phương thức, nội dung hoằng pháp của Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai

Nội dung hoằng pháp của Phật giáo bao giờ và ở đâu cũng đặt trên nền tảng lời dạy của đức Phật trong tam tạng kinh điển, nhưng sẽ sử dụng những phương thức khác nhau để chuyển tải hiệu quả những lời dạy đó đến với những đối tượng khác nhau. Với sự nỗ lực của tập thể Tăng Ni trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong thời gian qua hoạt động hoằng pháp đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: các hoạt động hoằng pháp diễn ra đa dạng, phong phú, thể hiện đặc trưng riêng: *Hoằng pháp gắn với nghi lễ, đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân; Hoằng pháp gắn với Từ thiện xã hội; Tăng cường xây dựng chùa – tạo cơ sở hoằng pháp, đa dạng hóa hoạt động thu hút tín đồ; Công tác hoằng pháp của Phật giáo tỉnh Lào Cai rất quan tâm đến thế hệ trẻ...*

3.3. Thực trạng sinh hoạt đạo tràng của Phật giáo tỉnh Lào Cai

3.3.1. Hình thức sinh hoạt đạo tràng

Đạo tràng ở tỉnh Lào Cai chủ yếu là hình thức đạo tràng do trụ trì tự viện tổ chức, quản lý. Một đặc điểm nổi bật là ở tỉnh Lào Cai là số

lượng chùa còn hạn chế nên không chỉ ở các chùa tổ chức các đạo tràng để Phật tử cùng nhau tu học mà đặc biệt ở những huyện không có chùa, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Lào Cai còn xin phép các cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức Lễ Phật Đản ngoài cơ sở tôn giáo tại các địa điểm như: xã Thái Niên, Gia Phú, Phú Nhuận (huyện Bảo Thắng), xã Văn Sơn (huyện Văn Bàn), xã Bảo Hà (huyện Bảo Yên),... nhằm đáp ứng mong mỏi, nguyện vọng của các Phật tử và nhân dân trong vùng. Ở những nơi chưa có chùa các đạo tràng được thành lập, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính của tín đồ Phật tử nơi đây. Các đạo tràng này không sinh hoạt tự do mà có sự hướng dẫn và quản lý của một tu sĩ Phật giáo, tại một chùa cụ thể phụ trách. Tuy nhiên do điều kiện xa xôi, các Phật tử của đạo tràng đó không thể về chùa thường xuyên sinh hoạt tôn giáo thì họ sẽ cùng nhau sinh hoạt tại đạo tràng của mình.

3.3.2. Hoạt động xã hội của đạo tràng

Các đạo tràng của Phật giáo tỉnh Lào Cai đều sôi nổi, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực vào an sinh xã hội. Trong thời gian qua, các đạo tràng trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài đạt kết quả cao thông qua các hình thức ủng hộ giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, hàng chục nghìn phần quà được trao tặng cho các gia đình chính sách; khám chữa bệnh phát thuốc cho đồng bào dân tộc vùng sâu vùng xa, các chương trình quyên góp ủng hộ đồng bào thiên tai lũ lụt được triển khai.

Tiểu kết chương 3

Hiện nay, trong việc tu học, hoằng pháp của Phật giáo Việt Nam, đạo tràng thường để chỉ nơi hội tụ của những người cùng theo Phật giáo, có cùng chí hướng chuyên tu, theo một pháp môn tu hành nào đó đã được lựa chọn, hoặc do một vị sư hướng đạo, trong muôn vàn pháp môn của Phật giáo. Đạo tràng là một cách thức tổ chức tu học và sinh hoạt của Phật giáo.

Phật giáo tỉnh Lào Cai đang trong quá trình phát triển, với đặc trưng của một tỉnh miền núi, gặp rất nhiều khó khăn trong công tác hoằng pháp để đưa Phật giáo đến với người dân nơi đây, đặc biệt trong cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều nơi trong tỉnh còn chưa có chùa sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Sinh hoạt đạo tràng trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh được duy trì đều đặn, đặc biệt đối với vùng chưa có chùa, sinh hoạt đạo tràng là một hình thức sinh hoạt chính, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của người dân nơi đây.

Sinh hoạt đạo tràng khá sôi nổi, đa dạng nhưng còn nhiều hạn chế cần khắc phục để sinh hoạt đạo tràng thực sự đem lại nhiều lợi ích cho người dân nơi đây.

Chương 4.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC HOẰNG PHÁP, HOẠT ĐỘNG ĐẠO TRÀNG CỦA PHẬT GIÁO TỈNH LÀO CAI HIỆN NAY VÀ GIẢI PHÁP

4.1. Một số vấn đề đặt ra đối với công tác hoằng pháp, hoạt động đạo tràng

4.1.1. Một số vấn đề đặt ra về mặt chủ quan

Thứ nhất là thiếu nguồn nhân lực, nhân sự: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai mới được thành lập là kết quả của sự nỗ lực của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung trong việc hoàn thiện bộ máy hành chính ở các tỉnh thành. Chính vì vậy, các hoạt động của Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai gặp nhiều khó khăn, trong đó vấn đề nhân sự là vấn đề cốt yếu. Ở Lào Cai, nhân sự hoằng pháp, hướng dẫn và quản lý sinh hoạt các đạo tràng còn thiếu.

Thứ hai là thiếu cơ sở vật chất cho hoạt động hoằng pháp và sinh hoạt đạo tràng, số lượng chùa trên địa bàn tỉnh còn rất hạn chế: Là vùng miền núi, lịch sử Phật giáo chưa thật sự dày dặn, mật độ dân cư thường thưa thớt, số lượng chùa chiền ít, công tác hoằng pháp, sinh hoạt đạo tràng gặp nhiều khó khăn.

Thứ ba, thiếu kinh phí cho các hoạt động hoằng pháp và đạo tràng: Những điều kiện kinh tế địa phương hạn hẹp, các nguồn lực

công đức hầu như không có,... đã tác động mạnh mẽ đến việc trùng tu và tân tạo cơ sở thờ tự Phật giáo tại đây. Ngoài ra, do địa hình hiểm trở, việc đi lại không thuận lợi, nên kinh phí trùng tu và tân tạo chùa ở vùng sâu, vùng xa thường cao gấp nhiều lần so với miền xuôi do bị đội giá về vận chuyển và nhân lực xây dựng.

Thứ tư: Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Hoằng pháp nói chung và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai chưa thực sự xây dựng được chiến lược hoằng pháp cụ thể và thực sự có hiệu quả ở vùng có nhiều đặc trưng riêng như Lào Cai.

Thứ năm, chất lượng các hoạt động chưa thực sự cao: Việc sinh hoạt và tu học của các đạo tràng còn thiếu tính thống nhất và đồng bộ. Ngay cả những nghi thức, nghi lễ tụng kinh bái sám cũng không giống nhau giữa các đạo tràng.

4.1.2. Một số vấn đề đặt ra về mặt khách quan

Vấn đề rào cản ngôn ngữ, văn hóa: Phật giáo vùng sâu, vùng xa đã xuất hiện từ lâu đời, tuy nhiên chưa mấy phát triển do những yếu tố lịch sử và văn hoá, cùng với những khó khăn trong việc truyền bá và phát triển, những rào cản về ngôn ngữ, phong tục tập quán các dân tộc vùng sâu, vùng xa.

Cạnh tranh các tôn giáo khác: Hiện nay, khu vực Tây Bắc nói chung, Lào Cai nói riêng đã có sự hiện diện của các tôn giáo lớn khác như Công giáo và Tin Lành.

4.2. Giải pháp phát huy hiệu quả công tác hoằng pháp và hoạt động của đạo tràng Phật giáo tỉnh Lào Cai hiện nay

4.2.1. Giải pháp đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, tỉnh Lào Cai nói riêng

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác hoằng pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai, trong thời gian tới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai cần tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân sự cả về số lượng lẫn chất lượng. Để giải quyết về số lượng vấn đề nhân sự trước mắt, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai có thể có những chính sách cụ thể nhằm thu hút các Tăng

Ni trẻ, tâm huyết ở các tỉnh khác đến xây dựng, phát triển Phật giáo tỉnh nhà. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai cần tiếp tục hoàn thiện, nâng cao điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động hoằng pháp.

4.2.2. Giải pháp đối với tăng ni thực hiện công tác hoằng pháp

Để hoằng pháp có hiệu quả đầu tiên chư tôn đức tăng ni phải có tinh thần dân thân, đúng theo tinh thần “ Phật giáo nhập thế” đó là phải đi vào đời sống cụ thể; Cần thay đổi quan niệm mà hiện nay nhiều vị đang chấp chận, đó là “ai cầu pháp thì mới thuyết giảng cho họ” giáo pháp là quý báu, không phải năn ni người ta học, sẽ giảm giá trị.

Phương thức hoằng pháp để có hiệu quả ở Lào Cai và trong vùng dân tộc thiểu số nói chung, chư tôn đức tăng ni cần tiếp cận môi trường mới, với nội dung và hình thức chân thật, gần gũi, giản dị để hoà nhập phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

4.2.3. Giải pháp đối với các ngành, các cấp làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo của tỉnh Lào Cai

Để phát huy hơn nữa vai trò của các tôn giáo nói chung, đặc biệt là Phật giáo nói riêng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà, các ngành, các cấp làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp để quản lý tốt hơn nữa về tôn giáo, tạo điều kiện cho các tôn giáo sinh hoạt đúng pháp luật, giữ vững an ninh trật tự địa phương mà vẫn phát huy được những đặc trưng, những đóng góp tích cực của mình, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, đạo đức.

Tiểu kết chương 4

Trong thời gian qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai đã rất nỗ lực đưa Phật giáo đến gần hơn với đồng bào ở tỉnh Lào Cai, trong đó có rất nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, Phật giáo đã từng bước khẳng định được vị thế trong đời sống người dân nơi đây: tạo nên được không khí tu học phấn khởi cho hàng nghìn Phật tử tại gia, đẩy mạnh số lượng Phật tử theo học Phật pháp ngày càng đông, góp phần đẩy lùi mê tín dị đoan, phát huy chính kiến, chính tín trong Phật tử và bà con có tín

ngưỡng đạo Phật. Tuy nhiên với đặc trưng của một tỉnh miền núi, công tác hoằng pháp và sinh hoạt đạo tràng ở nơi đây còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, những khó khăn đó đến từ cả hai phía chủ quan và khách quan.

Trong thời gian tới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung cần có những giải pháp cụ thể hơn nữa đối với công tác hoằng pháp vùng sâu vùng xa bởi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo hội. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai cần phát huy hơn nữa những mặt đã làm được, thực hiện đồng bộ những giải pháp để nâng cao hiệu quả hoằng pháp của Phật giáo trong thời gian tới.

Mục đích của hoằng pháp và đưa những giáo lý của Phật giáo đến gần hơn với đời sống người dân, để Phật giáo tiếp tục thực hiện sứ mệnh “Phụng sự chúng sinh”, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội, đem lại hạnh phúc cho đồng bào.

KẾT LUẬN

Việt Nam cũng là quốc gia có nhiều dân tộc với 54 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm khoảng 15% và sinh sống chủ yếu tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa của Tổ Quốc. Các dân tộc thiểu số Việt Nam có tinh thần, ý thức đoàn kết, gắn bó cao, nhiều cộng đồng các dân tộc thiểu số xen canh, xen cư để chung sống hòa bình, ổn định.

Ở Việt Nam, trong đời sống tôn giáo luôn có sự dung hợp, đan xen và hòa đồng, không có kỳ thị, tranh chấp và xung đột giữa các tôn giáo với nhau. Các tôn giáo ở nước ta, mặc dù khác nhau về giáo luật, giáo lý và phương thức hành đạo nhưng gắn bó với nhau trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện phương châm “Tốt đạo, đẹp đời” vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các tín ngưỡng truyền thống phản ánh đời sống tâm linh phong phú, đa dạng, sự khoan dung, độ lượng, nhân ái của người Việt Nam và tinh thần đoàn kết toàn dân tộc. Trong nhiều cộng đồng dân cư có sự xen kẽ giữa người có tôn giáo, tín ngưỡng và người không có tôn giáo, tín ngưỡng. Ở nhiều nơi, trong cùng một làng, xã, có nhóm tín đồ của tôn giáo này sống đan xen với

nhóm tín đồ của tôn giáo khác hoặc với những người không theo tôn giáo, và họ sống hòa hợp với nhau trên nền tảng của sự cố kết cộng đồng làng, xóm, dòng họ. Đây là những yếu tố để người Việt Nam dễ hòa đồng với nhiều tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Mỗi tín ngưỡng, tôn giáo mang những nét văn hóa riêng biệt nhưng đều hướng đến Chân - Thiện - Mỹ, chịu ảnh hưởng của truyền thống dân tộc, góp phần tạo nên những nét đẹp trong nền văn hóa đa dạng, phong phú về bản sắc của dân tộc.

Trong các tôn giáo đã du nhập và hình thành ở Việt Nam, Phật giáo là một trong số ít tôn giáo du nhập vào Việt Nam sớm; đồng thời, là tôn giáo gắn bó, và đồng hành cùng dân tộc Việt Nam, cùng có những chuyển biến cùng sự hưng vong của dân tộc Việt Nam qua các giai đoạn dựng nước và giữ nước đến nay. Thực tế mỗi tôn giáo đều mang trong nó một hay nhiều tín ngưỡng; các tín ngưỡng này đã có sự giao thoa với văn hóa Việt Nam. Có nhiều bằng chứng cho thấy Phật giáo được du nhập một cách hài hòa vào Việt Nam rất sớm, nhất là từ cuối thế kỷ thứ II đến đầu thế kỷ thứ III Tây Lịch qua hai ngã giao thương với các nhà buôn Ấn Độ bằng đường thủy và giao lưu với văn hóa Trung Hoa bằng đường bộ. Với lịch sử hàng nghìn năm gắn bó cùng dân tộc, Phật giáo du nhập từ bên ngoài vào thì nay đã trở thành Phật giáo Việt Nam, khẳng định được vai trò của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cũng có nhiều điểm tương đồng về đời sống văn hóa, kinh tế xã hội cũng như niềm tin, tình cảm và tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng bào dân tộc thiểu số là bộ phận có ảnh hưởng lớn đến tình hình chính trị, an ninh của đất nước. Tuy nhiên, trong mặt bằng chung so với cả nước, nhiều khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số đang có mức dân trí thấp hơn, mức sống thấp hơn. Điều đó cũng khiến cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nằm trong nhóm thường xuyên bị các thế lực thù địch lợi dụng, thông qua tôn giáo để tranh thủ, dụ dỗ, mua chuộc để tiến hành các hoạt động chống phá, gây mất trật tự, mất an ninh, mất đoàn kết.

Trong dòng chảy lịch sử của Phật giáo thì không thể không kể đến quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai, vì đây là một tỉnh giáp biên giới phía Tây bắc của Tổ quốc và cũng là tỉnh có nhiều đồng bào các dân tộc khác nhau sinh sống như: H'Mông Đen; Tày; Dao Đỏ; Giáy; Kinh; Xá Phó. Nhưng với giáo lý “Tùy duyên phương tiện” của mình, Phật giáo đã len lỏi vào đời sống người dân và hội nhập đan xen với văn hóa bản địa như “sữa với nước” để cùng phát triển. Do vậy, mà mặc dù Giáo hội Phật giáo tỉnh Lào Cai mới được thành lập trong những năm gần đây, nhưng đã là một trong 63 tổ chức cấp địa phương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đang trên đà phát triển, đi sâu vào đồng bào dân tộc, tạo đà làm nên tính đặc sắc của văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển tại một địa phương có nhiều dân tộc sinh sống thì vấn đề hoằng pháp và sinh hoạt đạo tràng có nhiều đặc trưng cần được quan tâm, đặc biệt là hoằng pháp trong đồng bào dân tộc thiểu số như vai trò đặc biệt của nghi lễ, các hoạt động từ thiện đối với hoằng pháp. Do vậy, việc nghiên cứu công tác hoằng pháp và sinh hoạt đạo tràng của Phật giáo ở tỉnh Lào Cai hiện nay để từ đó có những đề xuất và các giải pháp thiết thực nhằm phát huy vai trò, nguồn lực của Phật giáo tỉnh Lào Cai nói chung trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam; đồng thời góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở một địa phương thuộc vùng biên giới phía Tây Bắc là yêu cầu vừa cấp thiết hiện tại vừa có tính chiến lược lâu dài. Thực tiễn cho thấy, Phật giáo tỉnh Lào Cai một mặt đã và đang từng bước khẳng định vị trí trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội người dân nơi đây. Mặt khác, cũng đang đặt ra không ít những khó khăn gian truân cần phải có kế hoạch, giải pháp cụ thể đồng bộ để vượt qua.

CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Xuân Kiêm (2023), “Beliefs and major world religions in Lao Cai Province, Vietnam based on an analysis of historical, geographic and social characteristics”, *Миссия конфессий - том (72)*, pp.30-37, ISSN 2499-9423.

2. Trần Xuân Kiêm, Trần Thị Kim Oanh (2023), “Exploring Buddhism in Lao Cai Province, Vietnam”, *Миссия конфессий - том (72)*, pp.38-46, ISSN 2499-9423.

3. Trần Xuân Kiêm (2024), “Hoạt động hoằng pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Phật giáo Việt Nam ở tỉnh Lào Cai hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* (tập 10, số 4), tr.421- 432.

4. Trần Xuân Kiêm (2024), Sinh hoạt đạo tràng của Phật giáo Việt Nam ở tỉnh Lào Cai hiện nay, *Công tác tôn giáo* (11), tr.49-51.